# SOÁ 2130

PHIEÂN AÂM PHAÏN NGÖÕ

Boä saùch naøy toaøn boä goàm möôøi quyeån, ñöôïc soaïn vieát tính haønh taïi chuøa Phi Minh, neân ôû ñôøi ít coù.

Moät hoâm toâi leân chuøa Ñeà Hoà, döøng beân nhaø khaùch cuûa vieän Quang Ñaøi. Chöõ Taát-ñaøm ghi laïi haønh traïng Tam giaùo chæ huy v.v… veà ngaøy giaûng thuaät. Chôït xem qua taäp saùch naøy cuûa ngaøi Thaâm Hieàn. Töø laâu ñeå trong ñaùy röông bò saâu moït ñuïc khoeùt, beøn möôïn ñem veà xem qua.

Khi ñi qua nöôùc Phaät ñeán Haùn Thoå, suy nghóa khoù maø giöõ maõi. Nhôn ñoù môùi ra coâng vieát laïi, xong roài beøn ghi baøi töïa chaùnh cho boån vaên. ÔÛ ñaây yù nghóa vaãn chöa roõ raøng laém laø ñieàu coù theå nhaän bieát vaäy. Huoáng gì laø ñem truyeàn laïi caû baûn vaên cheùp naøy, thì vieäc hoå bieán thaønh caåu laø ñieàu khoù traùnh khoûi. Chö vò sau naøy coù xem qua, coù yù gì xin

cöù vaïch baøy ra. Neáu bieát thì chôù theo nhöõng lôøi naøy, chôù voäi, chôù voäi.

*Ngaøy raèm, thaùng 08 naêm Khoang Baûo. Taêng Chaùnh Haï kính cheùp*

*Tuoåi ñôøi: 58*

*Phaùp laïp: 49*

**PHIEÂN AÂM PHAÏN NGÖÕ**

# QUYEÅN I

kieät.

* Phaät hieäu thöù nhaát.
* Phaät danh thöù hai
* Phaät coâng ñöùc danh thöù ba.
* Phaùp danh thöù tö.
* Ngoaïi ñaïo phaùp danh thöù naêm.
* Taïp phaùp danh thöù saùu.

# PHAÄT HIEÄU THÖÙ NHAÁT

* Ñaø-ñaø A-giaø-ñaø: cuõng goïi laø Ña-taùt A-kieät, cuõng goïi Ñaùt-taùt A-

***Luaän raèng:*** nhö phaùp töôùng giaûi thích ñaïo chö Phaät an oån ñeán

khoâng ñi.

(Ñaïi Trí Luaän Quyeån hai).

- A-la-ha (?) cuõng goïi laø A-lôïi-ha.

***Luaän raèng:*** A-la goïi laø Taëc. Ha dòch laø Saùt, cuõng goïi laø öùng

cuùng.

* Tam mieäu Tam Phaät-ñaø: cuõng goïi laø Tam-da (?) Tam Phaät.

***Luaän:*** Tam-mieäu goïi laø Chaùnh. Tam dòch laø Bieán, Phaät dòch laø Tri.

* Tænh-xæ-giaù La-na Tam Ban-na, coù nghóa laø chaân böôùc vaäy.
* Tu Giaø-ñaø: Luaän raèng: Tu goïi laø haûo (toát), Giaø-ñaø dòch laø khöù

(ñi), cuõng goïi laø thuyeát.

* + Löôïc-ca-baïi: neân goïi laø Loä-ca-ti-ñaø. Luaän goïi laø Loä-ca nghóa laø Theá, chöõ Baïi dòch laø Tri.
  + A-naäu-ña-la: luaän goïi laø Voâ thöôïng, dòch laø Voâ thaéng.
  + Phuù-laâu-sa Ñaøm-mieäu Sa-la ñeà:

***Luaän raèng:*** Phuù-laâu-sa dòch laø Tröôïng phu, Ñaøm-mieäu dòch laø khaû hoùa (coù theå giaùo hoùa, Sa-la ñeà dòch laø ñieàu ngöï.

* + Xaù-ña Ñeà-baø Yeåm-thoâ-xaù-nam:

***Luaän noùi raèng:*** Xaø-ña dòch laø Sö, Ñeà-baø dòch laø Thieân, Yeåm-thoâ- xaù-nam laø teân ngöôøi.

* + Phaät-ñaø: dòch laø Tri, cuõng goïi laø Giaùc.
  + Loâ-ca-na-tha: dòch laø Theá Toân.

# PHAÄT DANH THÖÙ HAI

* + Thích Sö Töû: neân goïi laø Thích-ca Sö Töû, Thích-ca dòch laø Naêng.
  + Ca Dieáp Phaät: ñaây laø hoï vaäy.
  + Cuø Ñaøm: neân goïi Cuø-ña-ma, cuõng goïi laø Sa-moân Cuø Ñaøm, chöõ Cuø dòch laø Thieân, Ña-ma dòch laø Laïc.
  + Taát-ñaït-ña: luaän goïi laø Thaønh Lôïi, dòch laø Nghieäm Söï cuõng goïi laø Nghieäm Nghóa.

***Quyeån hai:*** Thích-ca Vaên: goïi laø Thích-ca Maâu Ni cuõng goïi laø Vaên Ni.

Dòch laø Thích-ca nhö treân.

Maâu Ni dòch laø Nho. Cuõng goïi laø thaân khaåu yù ñaày ñuû Baùt-kieàn-ñoä thì goïi laø Ñoä-oác.

***Quyeån ba:*** Phaät Thöù-na-thi-khí:

Thöù Na dòch laø Baûo, Thi Khí dòch laø Ñaïi, cuõng dòch laø Thaéng hoaëc toái thöôïng.

***Quyeån boán:*** Tyø-baø-thi Phaät: cuõng goïi laø Tyø-baùt-thi hoaëc cuõng goïi laø Taàn-baø-thi.

Luaän goïi laø Chuûng kieán, dòch laø Chuûng chuûng kieán, cuõng goïi laø Thaéng kieán.

* + Phaát-sa Phaät: ñaây laø teân cuûa moät vì sao.
  + Phaät A-di-ñaø: dòch laø Voâ löôïng quang.
  + Phaät Tu-phieán-ña: cuõng goïi laø Tu-na-ña, dòch laø Haûo tòch tònh (Quyeån baûy).
  + A-sieåm Phaät: dòch laø Baát ñoäng (Quyeån taùm).
  + Thi Khí Phaät: cuõng goïi laø Thöùc ngöõ, hoaëc goïi laø Thöùc khí, Thi Khí dòch laø Ñaïi, cuõng dòch laø Thaéng (Quyeån chín).
  + Tinh Thöù Baø Phuï Phaät:

***Luaän raèng:*** Nhaát thieát thaéng. Tinh Thöù dòch laø Nhaát thieát.

Baø Phuï dòch laø Thaéng, cuõng dòch laø Sanh.

* + Phaät Kieàu Traàn Nhaõ: ñaây laø hoï (taùnh) (Quyeån möôøi hai).
  + A-lôïi-sa: cuõng goïi laø Haø-lôïi-sa, dòch laø Thaùnh chuû, hoaëc laø Thaùnh nhaân (Quyeån hai möôi laêm).
  + Phaät Ca-na-giaø Maâu Ni: cuõng goïi laø Ca-na-ca Maâu Ni. Luaän goïi laø Kim Tieân nhôn.

Ca-na-giaø goïi laø Kim, Maâu Ni laø Tieân nhôn (Quyeån ba möôi ba).

* + Phaät A-tyø-tam: cuõng goïi laø A-duy-tam Phaät, cuõng goïi laø A-tyø- tam Phaät-ñaø, dòch nghóa laø Ñaïi Giaùc (Quyeån ba möôi taùm).
  + Phaät Loâ-xaù-na: dòch laø Thaéng nhaõn, (kinh Hoa Nghieâm Quyeån

moät).

* Phaät Na-la-dieân Baát khaû phaù hoaïi: Na-la-dieân dòch laø löïc.
* Phaät Sa-moân: dòch laø Töùc taâm, cuõng goïi laø Vaên thuyeát.
* Y-na-baø-na: dòch laø Vöông Laâm.
* Thaéng Tu-di: dòch laø Haûo Quang.
* Caâu-na Maâu Ni: cuõng goïi laø Caâu-na-xaù Maâu Ni, Caâu-na dòch laø

Thoï, Maâu Ni nhö treân ñaõ dòch.

* + Phaät Caâu-laâu: dòch laø Uy-luõy.
  + Ñeà-xaù Nhö Lai: Ñeà-xaù dòch laø Thuyeát, cuõng dòch laø Quang.
  + Phaät ba-ñaàu-ma: cuõng goïi laø Baùt-ñaàu-ma, dòch laø Xích lieân hoa.
  + Phaät Tyø-laâu-giaù-na: cuõng goïi laø Tyø-loâ-giaù-na, dòch laø Thaéng quang cuõng dòch Chuûng chuûng quang (Quyeån boán muôi).
  + Phaät Di-laëc: dòch laø Töù Thò (Quyeån boán möôi hai).
  + Phaät Baø-la vöông: Baø-la dòch laø Löïc (Quyeån boán möôi boán).
  + Voâ UÙy Dieäu Ñöùc Na Sö Töû Nhö Lai: Na-la dòch laø Nhôn (ngöôøi).
  + Voâ Thöôïng Thanh Tònh Thi La Sôn Nhö Lai: Thi-la dòch laø thaïch

(ñaù).

* Phaät A-di-ñaø: dòch laø Baát baïch.
* Phaät Tyø-xaù-khö: dòch laø Tònh danh.
* Phaät Öu-ba-ñeà-xaù: dòch laø Luaän nghò, cuõng goïi laø Ñaïi thuyeát.
* Phaät Tyø-xaù-phuø: cuõng goïi laø Tyø-toûa-phuø dòch laø Quaûng sanh

(kinh Ñaïi Nieát-baøn) (Quyeån ba möôi saùu).

* + Tyø-xaù-la-baø: dòch laø Höõu quang (Taêng Nhaát A-haøm) (Quyeån

moät).

* Ñeà Töôûng Kieät La: dòch laø Thieân ñieän (Quyeån hai möôi saùu).
* Tyø-xaù: dòch laø Nhaát thieát taùc (Quyeån ba möôi moát).
* Tyø Hieån Baù Phuø: dòch laø Tyø-toûa-ba-phuø, cuõng goïi laø Tyø-xaù-phuø,

dòch laø Nhaát thieát töï taïi (Taïp A-haøm - Quyeån möôøi laêm).

* + Na-la-dieân-löïc: dòch laø Löïc (Thaäp Tuïng Luaät - Quyeån naêm).
  + Tyø-xaù-thi: cuõng goïi Tyø-xaù-baø-thi dòch laø An Tònh (luaät Sa-di-taéc
* Quyeån hai möôi laêm).
  + Ba-ñaàu-vaät-ña-la Phaät: dòch laø Lieân hoa ñoä (Thieän kieán Tyø-baø- sa - Quyeån möôøi ba).
  + Taát-ñaït-a-thoá: cuõng goïi laø Taát-ñaït-thoá dòch laø Thaønh bieän (Tyø- baø-sa - Quyeån boán).
  + Baûo-öu-baùt-hoa Phaät: cuõng goïi laø Uaát-baùt-la dòch laø Ñaïi saéc

hoa.

(Ñaïi Phöông Quaûng Ñaïi Taäp Kinh - Quyeån moät).

* Phaät Ca-la Cöu-toân-ñaø: cuõng goïi laø San-ñeà. Cuõng goïi laø Ca-cöu-

löu dòch laø laõnh trì (Quyeån möôøi chín).

* + Tyø-thi-ba Phaät: cuõng goïi laø Tyø-thi-pha, dòch laø Chuûng chuûng naõi (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån moät).
  + Tyø-baø-thi Phaät: cuõng goïi laø Tyø-baø-la dòch laø Tònh haïnh chuûng (Quyeån baûy).
  + Tyø-xaù-tyø Phaät: dòch laø Nhaát thieát sanh.
  + Tyø-xaù-baø Phaät: dòch laø Nhaát thieát höõu (Quyeån chín).
  + Di-laâu-kieân Phaät: Di-laâu dòch laø Quang (Hoa Thuû Kinh - Quyeån möôøi ba).
  + Sa-la vöông Phaät: laø teân moät loaøi caây.
  + Sa-ha chuû Phaät: Sa-ha dòch laø Naêng nhaãn (Quyeån boán).
  + Sa-giaø-la Phaät: Sa-giaø-la dòch laø Haûi (Quyeån naêm).
  + Sa-laân-ñeà Vöông Phaät: dòch laø Thoï vöông (kinh Ñaïi Bi Lieân Hoa
* Quyeån boán)
  + Dieâm-phuø La-ñeà Kim Quang: Dieâm-phuø teân moät loaøi caây. La-ñeà laø doøng soâng vaäy (kinh Phaùp Hoa - Quyeån ba).
  + Tyø-ni-thi Phaät: dòch laø Voâ aùm (kinh Ma-ñaéc-laëc-giaø - Quyeån

moät).

* Caâu-tu-ma: dòch laø Hoa vaäy.

(Kinh nieäm Phaät Tam muoäi - Quyeån saùu).

* Taàn-baø-la: dòch laø Moâ thöùc. (Kinh La-ma-giaø - Quyeån moät).
* Tam-maïn-baït-ñaø: cuõng goïi laø Tam-maïn-ña-baït-ñaø-la. Kinh goïi

laø Phoå Hieàn.

* + Ma-ni Traøng Phaät: Ma-ni dòch laø Chaâu (Ñaïi Thoâng Phöông Quaûng Saùm toäi Quaûng Nghieâm Thaønh Phaät Lanh - Quyeån thöôïng).
  + Tu-ma-na-hoa Quang Phaät: dòch laø Hieáu Hyû.
  + Laâu Chí Phaät: dòch laø Laïc.
  + Ñaø-la-ni Du Hí Phaät: dòch laø Trì.
  + Thuû Laêng Nghieâm Tam-muoäi Löïc Vöông Phaät: Thuû Laêng Ng- hieâm dòch laø Doõng. Tam-muoäi dòch laø Nhaát taâm.
  + Quaàn-na-la-da Baø-pha-sa Nhö Lai: kinh goïi laø Ñöùc Vöông Minh

vaäy.

* Ma-ha Duy Thoï Nhö Lai: dòch laø Ñaïi Nghieâm.
* La-ñaø-na Chi ñaàu: kinh goïi laø Baûo Maït.
* Traø-tyø-la-da: kinh goïi laø Nguyeät Quang Minh Vöông.
* Thuû-ñaø-thi-lôïi Phaät: dòch laø Tònh Kieát.
* Tu-ñaø phieán: cuõng goïi laø Tu-ñaø Lôïi-xaù-na. Trong kinh goïi laø

Quyeát kieán Phaät, cuõng dòch laø Thieän kieán.

* + La-ñaø-na-ky ñaàu: cuõng goïi laø La-ña-na-keâ-ñaàu. Kinh goïi laø Hieáu Baûo. La-ña-na laø Baûo. Keâ-ñaàu nghóa laø Traøng.
  + Dieâm-phuø Ñaøn Kim Tu-di Sôn Vöông Phaät: cuõng goïi laø Dieâm- phuø-na-ñaø.

Dieâm-phuø laø teân moät loaïi caây. Na-ñaø laø soâng (kinh Trì Theá - Quyeån haï).

* + Ca-tra-la Phaät: dòch laø Sung Dieäu. (kinh Ang-yù - Quyeån thöôïng).
  + Di-laâu-kieân-ñaø Phaät: Di laâu laø teân nuùi Kieân-ñaø laø höông (Boà-taùt Taïng Kinh).
  + Ty-kieät-du Phaät: kinh goïi laø Ly saàu. (kinh A-xaø-theá Vöông Nöõ A-thuaät Ñaït Kinh).
  + A-ni-la Ñoïa-la Phaät: dòch laø Phong Moân (kinh Höùng Sa).
  + A-xaø Ñoïa Phaät: cuõng goïi laø A-xaø-ñoïa-la, dòch laø Vi sanh moân.
  + A-chieân-ñaø-ñoïa Phaät: cuõng goïi laø A-chieân-ñaø-ñoïa-la, dòch laø Baát Saân Moân.
  + Phong-ma-ñoïa-la Phaät dòch laø Nguyeät Moân.
  + A-caâu-la-ñoïa-la Phaät: dòch laø Hieåu Moân.
  + Phaïm-ma-ñoïa-la Phaät: dòch laø Tònh Moân.
  + Ña-ma-la-baït Chieân Ñaøn Höông Phaät: dòch laø Hoaéc dieäp höông. (Thaäp Truï Tyø-baø-sa Kinh).
  + Ña-gia-la Phaät: teân moät loaøi höông.
  + Saùm toäi da Phaät: cuõng goïi laø Saùm-ma-da-la, dòch laø Nhaãn haïnh (kinh Ban Chu Tam-muoäi).
  + Laïi-tyø-la-da Phaät: Laïi-tyø dòch laø Nguyeät. La-da dòch laø Haïnh.
  + Tö-ha-ma-ñeà Phaät: dòch laø Sö töû yù.
  + Taùc-giaø-la-ma Phaät: Taùc-giaø dòch laø Thaät. Na-ma dòch laø Töù

(Thaät töù: laø thaät söï döùt boû, döøng laïi).

* + Ñeà-la-da Phaät: neân goïi laø Ñeà-lôïi-da dòch laø an tònh.

-Taát-haø-ñaø-na Phaät: cuõng goïi Tö-ha-ma-ñaø dòch laø Sö töû Hoáng (kinh Voâ Cöïc Baûo Tam-muoäi).

* + Sa-ha-laâu-ñaø Phaät: Sa-ha dòch laø Nhaãn cuõng goïi laø Coäng (cuøng) Laâu-ñaø: laø Ma.
  + A-sieåm-tyø Phaät: cuõng goïi laø A-sieåm-tyø-da dòch laø baát ñoäng (kinh A-di-ñaø).
  + A-ñeà-di-löu Phaät: kinh goïi laø khôûi xuaát Tu-di (kinh Nam Phöôïng).
  + Tam-maïn-ñaø-kieän-ñaø Phaät: kinh goïi laø Vi Nhieãu Höông Huaân.
  + Di-gia-kieän Ni Nhö Lai: cuõng goïi laø Di-ña-la-da-ni. Di-ña-la dòch laø Töø. Da-ni dòch laø haønh.
  + Baø-lôïi Phaät: dòch laø Höõu Löïc (Taïp Kinh).
  + Tu-di-ca-la Phaät: dòch laø khaû aùi Quang (kinh Tröôûng Giaû Töû

Cheá).

* + Ñeà Hoøa Ca-la Phaät: kinh goïi laø Ñeà-ba-ca-la. Dòch laø Ñeà-baø-ca-la

dòch laø Thieân thôøi (Thaùi töû Loaùt Hoä Kinh).

* + Taùt-baø-caøn Phaät: cuõng goïi laø Taùt-baø-caøng, dòch laø Nhaát thieát höông (Nöõ Nhôn Ñaïi Moã Kinh).
  + Baø-kyø-la-ñaø Phaät: dòch laø coâng ñöùc thöøa (kinh Thieân Phaät Danh).
  + Tu-hoaøn Na-hoaøn Baø-ñaàu-ma: cuõng goïi laø Tu-baït Na-baït Na- ba-ñaàu-ma, kinh goïi Kim saéc lieân hoa (hoa sen saéc vaøng) (kinh A-sieåm Phaät).

# COÂNG ÑÖÙC PHAÄT DANH THÖÙ BA

* + Nieát-baøn: kinh goïi Nieát laø khoâng, cuõng goïi laø Ñònh. Baøn laø thöùc cuõng goïi laø dieät (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån thöù nhaát).
  + A-naäu-ña-la Tam-mieäu Tam Boà-ñeà dòch: A-naäu-ña-la dòch laø Voâ thöôïng. Tam-mieäu laø chaùnh. Tam Boà-ñeà dòch laø voâ baát tri trí, cuõng goïi laø Voâ baát tri ñaïo.
  + Baø-giaø-baø: luaän goïi Baø-giaø laø Ñöùc. Baø laø höõu, dòch laø Ñaïi Ñöùc, cuõng goïi laø Phaù phieàn naõo.
  + A-baø-ma: cuõng goïi laø A-sa-ma, luaän goïi laø Voâ ñaúng (Quyeån

hai).

* + A-sa-ma (?) Sa-ma (?): cuõng goïi laø A-sa (?) ma (?) sa (?) ma (?)

luaän goïi laø voâ ñaúng ñaúng.

* + Baø-la-giaø: luaän goïi laø Ñoä bæ ngaïn (bôø beân kia).
  + Baø-ñaøn-baø: luaän goïi laø Ñaïi Ñöùc.
  + Thi-lôïi-giaø-na: luaän goïi laø haäu ñöùc. Thi lôïi dòch laø kieát, cuõng goïi laø ñöùc. Giaø na dòch laø haäu.
  + Taùt-sa-nhaõ: luaän goïi laø Nhaát thieát trí (Quyeån thöù naêm).
  + Taùt-ba-nhaõ-ña: Luaän goïi laø Boà-taùt laø Nhaát thieát. Nhaõ laø Trí, ña laø töôùng (Quyeån hai möôi baûy).
  + Kim-moä-kyø-baø: cuõng goïi laø Kim-moä-kyø-lôïi-baø, dòch laø caûnh töôùng vieân maõn (töôùng coã ñaày ñaën).

(?) Y Thi Dieân: cuõng goïi laø y (?) thi dieân, dòch laø Loäc phöôïc.

* + Baøn-ni-hoaøn: cuõng goïi laø Baøn-lôïi Nieát-baøn. Dòch laø: Baøn lôïi laø ñaïi cuõng goïi laø chôn, Nieát-baøn nhö treân ñaõ dòch (kinh Hoa Nghieâm, Quyeån moät).

# PHAÙP HOA THÖÙ TÖ

* + Ñaø-ma: cuõng goïi laø Ñaït-ma. Luaän dòch Ñaït-ma laø Phaùp. (Ñaïi Trí luaän - Quyeån boán möôi taùm).
  + Ma-ha Baùt nhaõ Ba-la-maät kinh: Ma-ha laø Ñaïi, Baùt nhaõ laø Hueä, Ba-la-maät laø Ñaùo bó ngaïn (bôø beân kia) (Quyeån moät).
  + Trung A-haøm: cuõng goïi laø A-giaø-ma, dòch laø Quy (veà).
  + Kinh-pha-quaàn-na: teân moät vì sao.
  + A-tyø-ñaøm: A-tyø dòch laø kieän, cuõng goïi laø Caän ñaøm phaùp. Laïi A- tyø-ñaøm coøn goïi laø Voâ laäu hueä, cuõng goïi laø Phaù phaùp.
  + Ma-ha dieãn: cuõng goïi laø Ma-ha Da-na dòch Ma-ha laø Ñaïi, Da-na laø thöøa.
  + Tyø-neâ (?) cuõng goïi Tyø-ni (?), dòch laø dieät.
  + A-tha-baø-kyø kinh: cuõng goïi laø A-lôïi-tha-baø-tyø. A-lôïi-tha dòch laø nghóa. Baø-kyø dòch laø phaåm.
  + Tu-ñaùt-loä: cuõng goïi laø Tu-ña-la, dòch laø phaùp boån, cuõng dòch laø giaûi thích.
  + Nan-ñaø-baø-nan-ñaø Long vöông kinh: cuõng goïi laø Hoøa-na. Nan- ñaø dòch laø hoan hyû. Baø-nan-ñaø dòch laø Ñaïi hoan hyû. (Quyeån thöù ba).
  + Nan-ñaø-giaø kinh: dòch laø hoan hyû.
  + Tyø-loâ-ñeà giaø kinh: cuõng goïi laø Tyø-loâ-tö-la dòch laø chuùng sôû toân troïng.
  + Öu-baø-thi-nan trung keä thuyeát: dòch Öu-baø-thi dòch laø thanh tín

nöõ (Quyeån thöù tö).

(?) Tyø-baø-sa: cuõng goïi Tyø (?) baø-sa.

* + Kinh A-ba-ñaø: cuõng goïi laø A-ba-ñaø-na cuõng goïi A-baø-ñaøn-na dòch laø thí duï.
  + Tyø-na-ba-na vöông kinh: Tyø-na dòch laø Voâ, Baø-na dòch laø Laâm (Quyeån naêm).
  + Tyø-ma-la keát kinh: cuõng goïi laø Tyø-ma-la keát ñeá. Dòch: tyø: voâ.

Ma-la: caáu. Keát ñeá: dòch laø xöng (Quyeån chín).

* + Toâ-ñaø-toâ-ma Vöông kinh: (khieám dòch).
  + Taàn-baø-ba-la Vöông Nghinh kinh: Taàn-baø dòch laø Maïc Thöùc, Ba- la dòch laø Thaät (Quyeån moät).
  + Giaø-ñaø: cuõng goïi laø Giaø-tha, dòch laø Tröïc thuyeát.
  + Öu-ñaø-na: cuõng goïi laø AÅu-ñaø-na, hoaëc Öu-ñaøn-na, dòch laø Voâ vaán töï thuyeát.
  + Nhaát Truùc Ña-ñaø: cuõng goïi laø Y-ñeà vieát Ñaø-giaø, cuõng goïi laø y dòch Phaät Ñaø-giaø, dòch laø Nhö thò ngöõ.
  + Xaø-ñaø-vi-ñaàu-ly: cuõng goïi laø Xa-ña-ñaàu-la, Xaø-ña dòch laø sanh.

Ñaàu-la dòch laø vieãn.

* + Pha-phuø Ñaït-ma: cuõng goïi laø A-phu-ñaø Ñaït-ma. A-phuø-ñaø dòch laø thaéng. Ñaït-ma dòch laø phaùp.
  + Öu-baø-ñeà-xaù: cuõng goïi Öu-ba-ñeà-xaù dòch laø luaän nghóa, cuõng goïi laø Ñaïi thuyeát.
  + Kyø-daï: cuõng goïi laø keä, dòch laø truøng thuyeát.
  + Ni-ñaø-na: dòch laø ñaïi duyeân.
  + Kinh Muïc Ña-giaø: dòch laø thaéng.
  + Buøi Phaät löôïc: cuõng goïi laø Tyø Phaät löôïc, trong kinh vò taèng höõu dòch laø ñaïi.
  + Ba-ñaø (?)(?) cuõng goïi laø Ba-ñaø (?)(?) luaän goïi laø cuù (caâu) (Quyeån boán möôi hai).
  + Kinh A-soa-maïc: cuõng goïi laø A-soa-da-maïc-ñeá. Luaän goïi chöõ A laø Voâ, Sai-da laø Taân, Maïc-ñeá laø YÙ (Quyeån naêm möôi ba).
  + ÖÙc-xoa-ni-chuù: cuõng goïi laø Y-xoa-ni, Y-xoa-ni dòch laø kieán (Quyeån naêm möôi taùm).
  + Kieàn-ñaø-lôïi chuù: cuõng goïi laø Kieàn-ñaø-la, chöõ kieàn dòch laø ñòa.

Tha lôïi laø trì.

* + Tyø-ma-la kinh: dòch laø Voâ caáu. (Quyeån chín möôi hai).
  + Baø-soa kinh: cuõng goïi laø Baït-soa dòch laø Ñoäc (Quyeån chín möôi

ba).

* + AÅu Hoa phaåm: cuõng goïi laø AÅu ba, dòch laø ñaïi (Quyeån chín möôi

chín).

* + Xaø-a-giaø: cuõng goïi laø Xaø-giaø-la dòch laø Boån sanh (kinh Ñaïi Nieát-

baøn - Quyeån ba).

* + Ñaït Ñòa-la-ñeá: cuõng goïi laø Baït-ñaø-la-ñeá. Baït-ñaø-la dòch laø Hieàn. La-ñeá dòch laø yù cuõng goïi laø Trí (Trung A-haøm - Quyeån boán möôi moát).
  + Ma-tu-ña-la: dòch laø Baát phaùp boån (khoâng phaûi laø caên baûn cuûa phaùp) (Taïp A-haøm Quyeån boán möôi baûy).
  + Xaù-giaø-la chuù: cuõng goïi laø Xaù-hoan-la dòch laø Baát haønh (Thaäp Tuïng Luaät Thö - Quyeån ba).
  + Cuø-la chuù: cuõng goïi laø Baø-la dòch laø Bæ ngaïn (bôø kia) (Nhò Tuïng
* Quyeån ba).
  + Cuø-ma-la keä: dòch laø ñeá (Quyeån thöù naêm).
  + Phi-la-sa-ñeà-giaø: luaät goïi laø Thanh Tònh Kinh.
  + Ba-la-sa-ñeà-giaø: luaät goïi laø Nhaát Tònh Kinh.
  + ban-xaø-ñeà-lôïi kieám: luaät goïi laø kinh Tam-muoäi.
  + Ma-na-xaø-lam: luaät goïi laø Hoùa Kinh.
  + Phi-la-tieåu-xaø-lam: luaät goïi laø Phaïm Kinh.
  + Ma-ha-sa-ma-kyø kieám: luaät goïi laø Hoäi Kinh.
  + A-la-giaø-ñoä-ba-ma: luaät goïi laø Öu-la-cuø-ba-ma. Luaät goïi laø Xaø- bích Kinh.
  + Thaát leä saéc na-haøo-xoa-da thôøi nhaät ñeà: luaät goïi laø kinh Taùc Dieät Giaûi Thoaùt.
  + Thích-giaø-la-ba-la nieäm naïi: cuõng goïi laø Thích-giaø-ba-la quaû phieáu xa, luaät goïi laø kinh Thích Vaán.
  + Ma-ha-thi-ñaø-na-ba-lôïi-da-daï: luaät goïi laø kinh Ñaïi Nhaân Duyeân.
  + Taàn-ba-baø-la-ba-la-tröûu-ñeà-giaø: luaät goïi laø kinh Nguõ Thoï Aám Khöôùc.
  + Sa-ñaø-da-ña-ni: kinh goïi laø Sa-ñaø-la-ña-ma-ni. Luaät goïi kinh Luïc Tinh Boä.
  + Thi-ñaø-na taùn do khaát ña: luaät goïi laø Nhaân Doõng Boä Kinh.
  + Ba-la-dieân: cuõng goïi laø Ba-dieân, luaät goïi laø kinh Quaù Ñaàu, dòch laø Vaõng phuïc (trôû laïi), cuõng goïi laø Ñoä bæ (ñeán bôø kia).
  + A-ñaø-ba Kyø-da Tu-ñaùt-loä: luaät goïi kinh Chuùng Ñöùc.
  + Taùc-giaû-ñaø-xaù Tu-ñaùt-loä: cuõng goïi laø Taùt-giaø-ñaø-lôïi-xaù-na. Luaät goïi laø Kinh ñeá kieán dòch laø Taùt-giaø-giaû-ñeá-ñaø-lôïi-xaù-na.
  + Ba-la-dieân Taùt-giaø Ñaø-xaù tu-ñaùt-loä: cuõng goïi laø: Ba-la-dieân Taùt-

giaø Tha-lôïi-xaù-na, Ba-la-dieân dòch laø Ñoä bæ (ñeán bôø kia), Taùt-giaø dòch laø thaät, Ñaø-xa-lôïi-na dòch laø kieán.

* + Chuù Neâ-lôïi: Neâ-lôïi laø teân moät coõi ñòa nguïc (Ni luaät Quyeån ba).
  + Kinh Baït-ñaø-ba-la: cuõng goïi laø Baït-ñaø-la-ba-la. Baït-ñaø-la dòch laø Hieàn. Ba-la nghóa laø löïc (Thieän tuïng - Quyeån thöù nhöùt).
  + Ba-la-da-na kinh: cuõng goïi laø Ban-la-dieân-na, ba-la dòch laø Bæ ngaïn (bôø kia), Da-na dòch laø Ñoä, cuõng goïi laø khöù (ñi) (Taêng kyø - Quyeån möôøi ba).
  + Di-saùt-taéc-boä: dòch laø ñaïi thaàn thoâng, cuõng dòch laø naéng bieät (luaät Sa-di taéc - Quyeån thöù möôøi).
  + Ba-la-ñeà-moäc xoa: dòch laø Bæ, bæ giaûi thoaùt (bieät giaûi thoaùt).
  + Kinh Taêng Kyø-ñaø: dòch laø chuùng taäp (Quyeån ba möôi boán).
  + Taêng kyø phaåm: cuõng goïi laø Taêng kyø-ña, dòch laø chuùng thuyeát. (Thieän kieán luaät Tyø-ba-sa - Quyeån thöù nhaát).
  + Kinh Phaïm Voõng: dòch laø tònh.
  + Kinh Taêng thuaät ña: cuõng goïi laø Taêng höõu ña, dòch laø Töông

öng.

* Kinh Thuø khuaát Ña-la: dòch laø khaû aùi.
* Kinh Khuaát-ñaø-giaø: cuõng goïi laø Khuaát-ñaø-la-giaø, dòch laø vi tieåu.
* Öu-ba-ñaø-na keä: dòch laø thuû (giöõ).
* Taêng duïc-ña A-haøm: cuõng goïi laø Taêng duïc-ña A-giaø-ma (dòch laø

Töông öng quy).

* + Öông-quaät-ña-la A-haøm: Öông quaät ña-la dòch laø phaân thaéng.
  + Khuaát-ñaø-giaø A-haøm: cuõng goïi laø Khuaát-ñaø-la-ca A-giaø-ma dòch laø tieåu quy.
  + Baït töû xaø phaåm: dòch laø Kim Cang.
  + Kinh Giaø-la-la-ma: dòch laø haûo (Quyeån thöù hai).
  + Chuù la-ha chuùng thí kinh: Muïc la-ha, dòch laø duõng.
  + Kinh Öông Quaät: dòch laø theå (Quyeån baûy).
  + Ba-lôïi ba-phaåm: cuõng goïi Ba-lôïi-baø-baø, dòch laø Bieät truï.
  + A-saát-na-saát: teân moät baøi chuù quyû thaàn.
  + La-ña-na chuù: dòch laø Baûo.
  + Kyø-baø phaåm: dòch laø Thoï maïng (Quyeån möôøi boán).
  + A-naêng-giaø-na chaùnh kieán kinh: dòch laø Voâ khoå (Quyeån möôøi

laêm).

* A-mieãn-ma-na kinh: dòch laø Thoï töôùng.
* Ñaøm-ma-la boån sanh kinh: dòch laø Phaùp dö (Quyeån möôøi baûy).
* Kieàn ñoä: cuõng goïi laø Sa-can ñoä: dòch laø theå, cuõng goïi laø dö hoaëc

laø phaåm.

(A-tyø ñaøm baø-sa Quyeån baûy).

* + Baø-giaø-la-na: cuõng goïi laø Lôïi-giaø-la-na, dòch laø Thoï kyù.
  + Ñaøn-ma khuaát boä: cuõng goïi laø Ñaøn-ma khuaát ña, dòch laø Phaùp hoä (Quyeån hai).
  + Ma-ha Taêng kyø: dòch laø Ñaïi chuùng (Quyeån boán).
  + Thuû Loâ: cuõng goïi laø Thuû Loâ-giaø dòch laø keä (Quyeån taùm).
  + Tyø-giaø-xaù cöûu ban ñaúng phuù: teân moät loaïi quyû (Quyeån chín).
  + Ma-la keä: dòch laø haønh (Quyeån möôøi boán).
  + Ma-ha-ni-ñaø-na kinh: dòch laø Ñaïi nhaân duyeân (Quyeån möôøi

saùu).

* + Tyø-baø-kyø-baø-ñeà: cuõng goïi laø Tyø-baø-xaø-baø-ñeà, luaän goïi laø luaän

phaân bieät.

* + Duïc-ña-baø-ñeà: luaän goïi laø Töông Öng Luaän.
  + Taùt-baø-ña: laø nhaát thieát taùnh (Quyeån boán möôi moát).
  + Ñaø-tyø-la: dòch laø ñaïo ñöùc (Quyeån boán möôi boán).
  + Baït Cöø: dòch laø phaåm, cuõng laø tuï, cuõng goïi laø theå (baùt kieàn ñoä

- Quyeån moät).

- Baït Ñaâu Chöông: cuõng goïi laø Baït töù ñaâu, dòch laø Tuï (Quyeån thöù

baûy).

* A-thaáp-ba-la-dieân kinh: cuõng goïi laø A-thaáp-baø-baø-la-dieân.
* A-thaáp-baø dòch laø baát an oån (khoâng an oån) Ba-la-dieân laø ñoä bæ

(bôø kia).

* + (Taïp A-tyø-ñaøm - Quyeån möôøi ba).
  + Chuù Xa-baø-la: goïi laø Thaéng tònh (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån thöù möôøi).
  + Ñaøm-ma-cuùc-ña: dòch laø Phaùp hoä (Ñaïi Phöông Ñaúng Ñaïi Taäp Kinh - Quyeån hai möôi moát).
  + Taùt-baø-nhaõ-ñeá-baø: cuõng goïi laø Taùt-baø-nhaõ-ñeá-baø, Taùt-baø-nhaõ dòch laø Nhaát thieát trí, Ñeà-baø nghóa laø Thieân.
  + Ca Dieáp Tyø-boä cuõng goïi laø Ca Dieáp Duy, dòch laø taùnh.
  + Baø-tha-phuù-la: cuõng goïi laø Baø-tha-baát-la, Baø-tha dòch laø Ñoäc, Phuù-la dòch laø Maõn.
  + Chaân-giaø-la-taàn Baø-la-a-sieåm-baø keä: dòch Chaân-giaø laøm sao? Taàn-baø-la laø moâ thöùc (caùch thöùc), A-sieåm-baø dòch laø baát ñoäng.

(kinh Phaùp Hoa Quyeån saùu).

* + Uaát-ñaø-la-da kheá kinh: cuõng goïi laø Uaát-ñaø-la-da-na, dòch laø khôûi (Ba-la-maät Boà-taùt Sôû Taäp Tuï Kieàn Ñoä - Quyeån thöù chín).
  + A-tyø-ñaït-ma: dòch laø thöû phaùp (kinh Ma-ñaéc-laëc - Quyeån thöù

ba).

* + Ma-ha Khu-ba-ñeà-xaù: dòch laø ñaï (Ba-la-maät Boà-taùt Sôû Taäp Tuï

Kieàn Ñoä, Quyeån thöù chín).

* + A-tyø-ñaït-ma: dòch laø thöû phaùp (kinh Ma-ñaéc-laëc Quyeån thöù ba).
  + Ma-ha Khu-ba-ñeà-xaù: dòch laø ñaïi thuyeát.
  + Ca-loâ-khu-ba-ñeà-xaù: dòch laø thôøi thuyeát.
  + Kinh Xaù lôïi Phaát Baøn-neâ-hoaøn: dòch Xaù lôïi laø teân chim, Phaát laø con. Ban Neâ hoaøn laø Ñaïi dieät ñoä (Sanh Kinh - Quyeån thöù hai).
  + Caâu-taùt-la Quoác-oâ vöông kinh: Caâu-taùt-la dòch laø xaûo (kheùo leùo) (Quyeån thöù naêm).
  + Soa-maït kinh: cuõng goïi laø Soa-ma (dòch laø nhôn: ngöôøi) (kinh Soa-maït - Quyeån moät).
  + Tyø-la kinh: cuõng goïi laø Tyø-leâ, dòch laø doõng (kinh Baûo Nhö Lai
* Quyeån thöôïng).
  + Ñaø-ma-ñaø chuù: dòch laø Phuïc quyõ (kinh Töï Tai Vöông Boà-taùt - Quyeån hai).
  + Kinh A-naäu Phong: dòch laø Sôn.
  + A-xaø Vöông nöõ A-thuaät-ñaït kinh: cuõng goïi laø Ha-thuaät-ña-la, dòch laø chôn (A-xaø Vöông nöõ A-xa-ñaït-ña kinh).
  + Kinh UÙc-ca Tröôûng giaû: cuõng goïi laø UÙc-ca-la dòch laø Khaû voõng (kinh UÙc-ca Tröôûng giaû).
  + Kinh Phaïm-ma-nan Vöông: cuõng goïi laø Phaïm-ma Nan-ñaø dòch laø Tònh hoan hyû (kinh Phaïm Ma Vöông).
  + Phaát Ca-sa Kinh: goïi laø Lieân hoa baûo (kinh Phaát-ca-sa).
  + Baø-caâu-lö Vaán Ñaùp Kinh: cuõng goïi laø Baït-caâu-la, ñaây laø teân cuûa moät vò Tyû-kheo (kinh Baø-caâu-loâ Ñaùp Vaán).
  + Phaät Di-baïch Ma-ni baûo kinh: Ma-ni dòch laø chaâu (kinh Phaät Di- baïch Ma-Ni Baûo).
  + Haûi-ñaø-leâ chuù thuaät: teân moät ngöôøi nöõ (kinh Boà-taùt Thoï Trai).
  + Ñaâu-sa Kinh: dòch laø hoan hyû (kinh Ñaâu-sa).
  + Ñaâu-sa-ñaø-la kinh: cuõng goïi laø Ñaâu-sa-ñaø Tyø-la. Ñaâu-sa-ñaø dòch laø hoan hyû. Tyø-la nghóa laø tinh taán (kinh Ñaïo thoï Tam-muoäi).
  + Ma-ñaêng nöõ kinh: cuõng goïi laø Ma-ñaêng-giaø.
  + A-di-ñaø kinh: dòch laø Voâ löôïng quang (kinh A-di-ñaø).
  + Ñaâu-sa-ñaø Tyø-la: Ñaâu-sa dòch laø hoan hyû, Ñaø-tyø-la laø Tröôøng

tuùc.

* + Tam-maïn Ñaø-baït-ñaø-la Boà-taùt: dòch laø Phoå Hieàn (Tam-maïn-baït-

ñaø-la Kinh).

* + Ñaø-laân-ni kinh: dòch laø Trì.
  + AÅu hoøa Caâu-xaù-la kinh: dòch laø phöông tieän.
  + Kinh Tu-ñaïi-noa: dòch laø haûo thí (Tu-ñaïi-noa Kinh).
  + Kinh Chaân thuùc giaø: teân moät loaøi caây (luaän Thaønh Thaät - Quyeån

moät).

* Loä-giaø keä: dòch laø theá gian.
* A-luaân-la-da-ma Kinh: dòch laø Maõ truï xöù (Quyeån thöù ba).
* Kinh Dieäm-ma giaø: dòch laø Song (ñoâi).
* Tu-thi-ma Kinh: dòch laø haûo giôùi (Quyeån möôøi moät).
* San-ñaø-ca-chieân-dieân Kinh: cuõng goïi laø San-thích-ñaø-ca-chieân-

dieân, dòch San-thíc-ñaø laø tín. Ca-chieân-dieân dòch laø Taùnh (hoï) (Trung luaän - Quyeån thöù ba).

# PHAÙP DANH NGOAÏI ÑAÏO - THÖÙ NAÊM

* + Vi-ñaø: cuõng goïi laø Tyø-ñaø (?),(?) (?) Tö-ñaø hoaëc Bì-ñaø (?), dòch laø Trí (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån ba).
  + Ba-la-dieân kinh: dòch laø Ñoä bæ ngaïn, cuõng goïi laø chuyeán hoïc.
  + Ñaø-la-phieâu: dòch laø Vi (Quyeån möôøi).
  + Teá-ca-lan-na: Ca-lan-na dòch laø Nhó (Quyeån hai möôi laêm).
  + Taêng khöù dòch laø chuùng.
  + Chuù Öông-giaø: dòch laø theå (kinh Ñaïi Nieát-baøn - Quyeån naêm).
  + Luaän Tyø-giaø-la: Tyø-giaø-la dòch laø Voâ caûnh, cuõng goïi laø Voâ khuaát (Quyeån möôøi hai).
  + Caàu-na: dòch laø y (Quyeån möôøi chín).
  + Luaän Ca-tyø-la: teân moät Tieân nhôn (trung A-haøm - Quyeån ba möôi taùm).
  + Y-saát: dòch laø vaõng.
  + Baø-ma: dòch laø Taû coá, cuõng goïi laø baát tröïc, hoaëc goïi laø khuùc (cong).
  + Baø-ma Ñeà-baø: dòch laø baát tröïc thieân.
  + Tyø-xa: laø nhaát thieát taùc.
  + Maät-ña-la: dòch laø chu toaøn (xoay troøn).
  + Daï-baø-ñaø-kieàn Ni: cuõng goïi laø Dieäm-ma-ñaø kyø-nò. Dòch: Dieäm- ma-tha laø trì. Ni dòch laø hoûa.
  + Baø-tö-saát: cuõng goïi Baø-baø-taát-saát dòch laø toái thöôïng.
  + Baø-la-baø: dòch laø maãn.
  + A- Saát-ma: cuõng goïi laø A-tö-saát-ma, dòch laø ñeä baùt (thöù taùm) (Tröôøng A-haøm - Quyeån möôøi ba).
  + Tyû-ba-maät-ña: goïi ñuû laø Tyø-xaù Baø-maät-ña-la dòch laø nhaát thieát

höõu.

* Da-baø-ñeà-giaø: cuõng goïi laø Da-ma-ñaø-giaû-ni dòch laø Trì hoûa.
* Ca Dieáp laø moät hoï.
* A-laâu-na dòch laø hieåu: saùng.
* Cuø Ñaøm: laø hoï.
* Thuû-di Baø toån Ñaø-la: cuõng goïi laø Thuû-chæ-baø Toân-ñaø-la. Dòch:

Thuû-chæ-baø laø tònh ngöõ. Toân-ñaø-la laø haûo cuõng goïi laø khaû aùi.

- Bæ-ñaø-xaù: Bæ-ñaø laø cuù, xaù coù nghóa laø nhaát thieát (A-taêng kyø luaät

* + Quyeån thöù möôøi).
    - A-mieãn Bæ-ñaø-xaù: A-mieãn dòch laø truïc tieàn. Bæ-ñaø-xaù nhö treân ñaõ noùi.
    - Tieän-xaø-na: dòch laø phaân bieät töï.
    - A-mieãn Tieän-xaø-na dòch laø truïc tieàn phaân bieät töï.
    - AÙc-xoa cuõng goïi laø A-mieãn AÙc-xoa-la dòch laø Töï töï danh baát löu (moãi chöõ khoâng löu laïi).
    - A-mieãn: cuõng goïi laø A-mieãn AÙc-xoa-la dòch laø Truùc tieàn töï baát

löu.

* + - Xieån-ñaø Tyø-ñaø thö dòch laø phaân bieät töï trí (luaät Di-sa-taéc - Quyeån

ba möôi ba).

* + - Giai-hoïa Y-ñeå-ha-taû: cuõng goïi laø Y-thuùc y-ñeå-tö-daï.

. Y thuùc: laø nhôn.

. Y-ñeå A-tö-daï laø voâ sô. (Luaät Thieän Kieán Sa-taéc - Quyeån moät).

* + - A-ñaùp-baø-ni-da: dòch laø kinh ngoaïi ñaïo haønh phaùp (Quyeån möôøi

moät).

* + - La-ma-dieân-thö: cuõng goïi laø La-ma-dieân-na, dòch laø Vöông boån

sanh (A-tyø ñaøm Baø-sa - Quyeån ba möôi ba).

* + - Nhôn-ñeà thö: cuõng goïi laø nhôn-ñaø-la, dòch laø Thieân chuû (Tyø-baø- sa - Quyeån boán).
    - Khö-laâu thö: dòch laø nhö thò (nhö theá) (Quyeån möôøi moät).
    - Öu-baø-giaø: dòch laø caän haønh (Taïp A-tyø Ñaøm Taâm - Quyeån

moät).

* ÖÙc-löïc-Tyø-ñaø: dòch laø chuù nguyeän trí (Quyeån chín).
* Da-höõu-tyø-ñaø: dòch laø söï hoûa.
* A-ñaø-tyø-ñaø: cuõng goïi laø Da-thoï-tyø-ñaø dòch laø Thí coâng ñöùc söï.
* Tam-ma-tyø-ñaø: dòch laø bình söï.
  + Luaän-loä-ca-da: dòch laø theá vaán (kinh Hoa Ñaàu - Quyeån taùm).
  + Luaän Maït-giaø-lôïi: dòch laø mòch ñaïo (kinh Baùch Cuù Thí Duï - Quyeån ba).
  + Luaän Ty-ca-na: dòch laø toaïi meã (kinh Phoå Dieäu - Quyeån hai).
  + Phaïm khö löu: dòch laø tònh nhö thò.
  + Phaát-ca-la thö: dòch laø hoa.
  + An-khö thö: dòch laø aán.
  + Maïn-khö thö: dòch laø ngö aán.
  + Ñaø-la thö: dòch laø trì.
  + Khö-sa thö: dòch laø bieän (beân).
  + Phuù-sa thö: teân moät vì sao.
  + Öu-baø vöông Baø-ñaø-lôïi-khi: laø cuï tuùc thö (saùch Cuï Tuùc) (Taïp Kinh).
  + A-ñaø: dòch laø phöùc thöù, cuõng goïi laø danh vaên (Thaønh Thaät Luaän
* Quyeån nhaát).

# TAÏP PHAÙP DANH THÖÙ SAÙU

* + Kieàn ñeå: dòch laø thöù ñeä (thöù töï) (Ñaïi Trí luaän - Quyeån thöù hai).
  + Ma-ha: dòch laø ñaïi, cuõng goïi laø thaéng, cuõng goïi laø ña (nhieàu) (Quyeån ba).
  + Ñaøn Vieät: dòch laø thí chuû.
  + Ca-laù: cuõng goïi Laø-ca (?) la-la, hoaëc ca (?) la-la.

Luaän goïi luùc thoï thai baûy ngaøy do söï hoøa hôïp baát tònh taïo thaønh.

* + Pha-phuø-ñaø: cuõng goïi laø A-phuø-ñaø. Luaät noùi: baøo thai hìnhtraïng nhö teá baøo trong tuaàn thöù hai.
  + Giaø-na: cuõng goïi laø Kieàn-na: trong tuaàn thöù ba, baøo thai nhö söõa tuï laïi.
  + Nam-moâ Phaät: Nam-moâ dòch laø quyù (Quyeån baûy).
  + Kieám-Baø-Thaïch: cuõng goïi laø Kieám-Baø-La, dòch laø thaâu ñaêng (Quyeån hai).
  + A-la Baø-giaø-na: cuõng goïi laø Lam-baø-giaø-na hoaëc goïi A-la Baø- giaø-phi. Dòch laø kham ngoä (Quyeån hai möôi taùm).
  + A-ñeà A-naäu-ba: cuõng goïi laø Ñaø-ñòa A-naäu-ba-ñaø. A-ñeà laø sô (ban ñaàu). A-naäu-ba laø baát sanh.
  + Xaù lôïi: dòch laø thaân, cuõng goïi laø theå (Quyeån hai möôi chín).
  + A-thaáp-ma-thaáp-ma: dòch laø thaïch (ñaù) (Quyeån boán möôi taùm).
  + La-xaø: luaän goïi laø caáu (dòch laø traàn) (Quyeån boán möôi taùm).
  + Giaø-lôïi-daï: luaän goïi laø haønh, dòch laø ñoäng.
  + Na: laø baát: khoâng.
  + Tieâm caàu: laø khinh: nheï.
  + Ñaø-ma: thieän, dòch laø ñieàu phuïc.
  + Baø-ñaø: luaän goïi laø truyeàn.
  + Traø-xaø-tha: luaän goïi laø baát.
  + Sa: luaän goïi laø luïc (saùu).
  + Hoøa-pha-tha: luaän goïi laø nhö.
  + Daï-tha-baït: luaän goïi laø thaät, dòch laø ñònh thaät.
  + Saát-ba: cuõng goïi laø Taát- nhó-ba, luaän goïi laø chöôùng ngaïi.
  + Ca-la-ca: cuõng goïi laø Ca-la nhôn (ngöôøi Ca-la), luaän dòch laø nhaát thieát (taát caû). Ma-ma-ca-la (?)(?) cuõng goïi laø (?)(?) Ca-la. Luaän goïi laø ngaõ sôû.

Ma-ma: laø ngaõ. Ca-la: laø sôû.

* + Giaø-ñaø: cuõng goïi laø Giaø-traø. Luaän goïi laø ñeå (ñaùy), dòch laø thaâm ñeå, cuõng goïi laø thuï (ñöùng).
  + Xaø-ñeà-xa-la: cuõng goïi laø Kyø-ñeå-xaø-la, luaän dòch sanh laõo.
  + Xa-tu-ña: luaän dòch laø tòch dieät.
  + Khö (?) luaän goïi laø hö khoâng.
  + Xoa-na: luaän goïi laø hoïa.
  + Ca-ña-ma caàu-na: luaän goïi: söï bieân ñaéc haø lôïi (vieäc bieân ñöôïc lôïi nhö theá naøo).
  + Nhöôïc-na: luaän goïi laø trí.
  + A-tha: luaän goïi laø aùi tha, dòch laø nghóa.
  + Baø-giaø: cuõng goïi laø baït-giaø, dòch laø phaù.
  + Giaø-xa-ñeà: luaän goïi laø khöù (boû, ñi).
  + Hoûa-da: cuõng goïi laø haø hoûa daï, luaän dòch laø hoaùn (keâu, goïi).
  + Maït-xoa-la: cuõng goïi laø xoa lôïi, luaän goïi laø san (tieác).
  + Giaø-na: cuõng goïi laø Giaø-naïi, dòch laø haäu.
  + Tha-ma: cuõng goïi laø Taát-tha-quyù, luaän dòch laø xöù.
  + Noa: cuõng goïi na: dòch laø baát: khoâng.
  + Giaø-la-ñòa: luaän dòch laø ñoäng.
  + Ña-la: luaän goïi laø (?).
  + Baø-traø: luaän goïi laø taát, dòch laø cuù (caâu).
  + A-la-maät: luaän goïi laø vieãn ly (Quyeån naêm möôi ba).
  + Bích-chi-ca: luaän goïi laø nhaân duyeân, cuõng goïi laø caùc (Quyeån baûy möôi laêm).
  + Na-ca-la: luaän dòch laø haønh (Quyeån chín möôi).
  + Uaát-ñaø-giaø: luaän goïi laø thaïnh (Quyeån chín möôi saùu).
  + Kieàn chuøy: dòch laø khaùnh.
  + Ma-ña-la-ca: cuõng goïi laø Maït-ña-la-ca. Dòch chöõ Maït nghóa laø ngaõ (phaù).
  + Ña-la-ca laø ñoä cuõng goïi laø teá (teá ñoä).
  + Maâu-ñaø-la: cuõng goïi laø Vaên-ñaø-la, dòch laø coå (kinh Hoa Nghieâm
* Quyeån möôøi hai).
  + Voâ-phuù-giaø-la: laø teân cuûa ngöôøi (Quyeån ba möôi laêm).
  + A-da-kieàn-ñaø: cuõng goïi laø A-dao-kieàn-lan-ña. A-dao laø thieát, kieàn-lan-ña dòch laø toûa (khoùa) (Quyeån boán möôi chín).
  + Giaø-la: Giaø-la dòch laø thaát (nhaø), cuõng goïi laø caûnh (coå).
  + Xaø-duy: dòch laø thieâu (kinh Nieát-baøn - Quyeån moät).
  + Tieâu-ñaø-baø: dòch laø lam, cuõng dòch laø sôn (nuùi), hoaëc goïi laø Maõ (ngöïa, laø löïc hoaëc laø thuûy (nöôùc) (Quyeån chín).
  + Khö-ñaø-la: dòch laø khaùng (Quyeån möôøi laêm).
  + Ca-ma-la: dòch laø thuûy caáu (nöôùc dô).
  + Baø-ha: dòch laø quyeát löu (Quyeån hai möôi ba).
  + Xaø-na: cuõng goïi laø tieãn-na, dòch laø chuùng hoaëc laø ngöôøi.
  + Ñaït-Saán: cuõng goïi laø Ñaït-saán-noa, dòch laø boá thí (Taêng nhaát A- haøm - Quyeån moät).
  + Giaø-giaø: cuõng goïi laø Giaø-giaø-naïi, dòch laø khoâng (Quyeån hai möôi

moát).

* + Caâu-ñeá: cuõng goïi laø Caâu-hy, dòch laø thaéng (Trung A-haøm - Quyeån

thöù saùu).

* + Öu-ñaø-la: dòch laø quaûng ñaïi (Quyeån hai möôi baûy).
  + Nhaân-ñaø-la: dòch laø chuû (Quyeån ba möôi ba).
  + Tyø-ma-laâu-saùc: cuõng goïi laø Tyø-ma-loâ-sa, Tyø-ma dòch laø thaïnh, Lö-sa laø saân (Quyeån boán möôi moát).
  + Y-xa-na: dòch laø töï taïi (Quyeån naêm möôi boán).
  + Thuû-ha-na: dòch laø hieáu ñaõ (Tröôøng A-haøm - Quyeån moät).
  + Giaø-löu: dòch laø Quang (Taïp A-haøm - Quyeån hai).
  + Tyø-taát-ña: cuõng goïi laø Baø-tu-saát, dòch laø toái thaéng, dòch laø ngöõ.
  + Uaát-ñeå-ca-tu-ña-la: cuõng goïi laø Uaát-ñeå-ma-ña-tu-la. Dòch Uaát- ñeå-ma laø toái thöôïng. Tu-ña-la laø phaùp boån.
  + Baït-caàu-tyø-xaø-da nan-ñeà: dòch laø Baït-caàu nghóa laø thaéng. Tyø-xaø- da laø toái thaéng, Nan-ñeà laø hoan hyû (Quyeån naêm).
  + Giaø-la-ca: dòch laø di söû (sai khieán).

thöøa.

* Thaâu-luõ-na: dòch laø vaên (nghe).
* Giaø-ba-lôïi-chi-ñeà: cuõng goïi laø Giaø-ba-la trieát thöøa. Dòch: Giaø-ba-la laø ñoäng. Trieát thöøa laø coâng ñöùc.
* Cuø Ñaøm Voâ-caâu-laâu-ñaø-chi: cuõng goïi laø Cuø-ñaøm Caâu-laâu trieát

Cuø Ñaøm laø haûo. Caâu-laâu laø taùc. Trieát thöøa laø coâng ñöùc.

* Ca-xaø Thi-lôïi-ba-chi-ñeà: cuõng goïi laø Giaø-xaø thi-lôïi-sa trieát thöøa.

Giaø-xaø laø nöôùc. Thi-lôïi-sa laø teân caây (Quyeån baûy).

* + Y-la-baøn-na: Y-la dòch laø höông. Baøn-na dòch laø laâm.
  + Y-la-kyø-baø-lôïi-ñaàu: cuõng goïi laø Phaát-giaø-la thôøi ba thieàn ñaáu.

Dòch phaát-giaø-la dòch laø nhôn. Thôøi-ba laø maïng.

* + Ba-la-lôïi-phaát: cuõng goïi laø Baø-ña-lôïi phaát-ña-la (Quyeån hai möôi chín).

Ba-ña-lôïi dòch laø thoï-ña, Ña-phaát-ña-la dòch laø töû.

* + Taùn-ñaø-ca-ñaûn-dieân: cuõng goïi laø Tyø-laät-ñaø-ca-ñaûn-dieân. Tyø-laät- ñaø laø laõo, ñaûn-dieân laø hoï (Quyeån möôøi ba).
  + Baø-la-na: Baø-na-na-tö. Baø-la dòch laø thaéng, Tö laø giang (Quyeån hai möôi).
  + Tyø-coå-giaø-na: dòch laø chuûng chuûng quang (Quyeån hai möôi hai).
  + Taùt-xaø: dòch laø tuïng (Quyeån hai möôi boán).
  + A-naäu-hoûa-taùt-la: cuõng goïi laø A-naäu-baït-xoa-la. Dòch A-naäu laø tuøy. Baït-xoa-la laø nieäm (Quyeån ba möôi saùu).
  + Ñaûnh-keát-chi-dí: Chi-dí dòch laø tuï (Thaäp Tuïng Luaät Töï - Quyeån

moät).

* + Baøn-xaø-baø-saét hoäi: cuõng goïi laø Baøn-giaø-la-baø, cuõng goïi laø Baøn-

xaø-can-saét. Baøn-giaø dòch laø nguõ. La-baø dòch laø thaùnh (Sô Tuïng - Quyeån naêm).

* + Phuù-la: dòch laø maõn (Ñeä Nhò Tuïng - Quyeån hai).
  + Chu-la: dòch laø ñaûnh keát, cuõng goïi laø tieåu.
  + Uaát-ñeà-xaù: dòch laø thuyeát.
  + Xaø-thích-saát: cuõng goïi laø Xaø-laät-tö-saát dòch laø kieán (Ñeä Tam Tuïng - Quyeån baûy).
  + Ma-ñaùt-la-ca: cuõng goïi Ma-chí-lôïi-ca dòch laø nöõ boån.
  + Ma-ma-ñeá-ñeá-ñeá-ñaø-la: dòch laø trì.
  + Xaø-ñaø: cuõng goïi laø Xa-na-naïi, dòch laø tri.
  + Xaø-ñaø: cuõng goïi laø Xaø-na-naïi, dòch laø tri.
  + Taùt-phi-moäc: cuõng goïi Taùt-baø dòch laø nhaát thieát.
  + Nhöông-xaù-ma-giaø: dòch laø dieät caàu.
  + Taùt-phi-ña-la: cuõng goïi laø Taùt-baït-ña-giaø dòch laø nhaát thieát ly.
  + Tyø-laâu-lôïi-ña-tha (?): cuõng goïi laø Tyø-ñaàu-la-ña-tha.

Tyø-ñaàu-la dòch laø vieãn ly: Ña-tha nghóa laø nhö thò (nhö theá).

* + Tyø-la-ñòa: Ña-tyø-la-ñeå dòch laø baát taùc.
  + La-baùt: cuõng goïi laø Ba-saùc dòch laø oá.
  + Ñaàu-saát-töông-caáu: cuõng goïi Ñoäc-ha-na-caáu. Dòch laø khoå bieân taän (döùt heát khoå bieân).
  + Nieát-laâu-giaø-ñeà: cuõng goïi laø luaät-giaø-ñeà, dòch laø nhö thò thuyeát.
  + Giaø-la: cuõng goïi laø Giaø-ca-la, dòch laø thaâu (Quyeån baûy).
  + Ma-ñaéc-laëc-giaø: dòch laø maãu boån (Baùt Phaùp Quyeån baûy).
  + Cöu-ma-la: dòch laø ñoàng (treû con) (Taïp Tuïng, Quyeån ba).
  + Ba-la: dòch laø bæ ngaïn.
  + Ñeå-daï-maäu: dòch laø thaâu (Ni Luaät Quyeån boán).
  + Ñeå-daï-nhö-na: dòch laø thaâu laâm.
  + Man-ñeà-saát-saét: dòch laø hoaøng.
  + Loâ-da-na-saéc: cuõng goïi laø Loâ-giaø-na dòch laø Ngöu-hoaøng.
  + Ha-lôïi-ñaø-la-saéc: dòch laø thö hoaøng.
  + Baït-khö-lôïi-ba-la: Baït-khö-lôïi laø quoác, ba laø nghóa laø hoä (Öu-ba- ly Quyeån hai).
  + Ma-na-giaø: dòch laø Maïn haønh.
  + Laâu-giaø Loâ-eá-ni: cuõng goïi laø Ca-na-giaø-loâ-eá-ni dòch laø hoaøng

lieân.

* Taùt-da-la: dòch laø coäng yeáu (Thieän Tuïng - Quyeån thöù nhaát).
* A-lam: dòch laø laâm.
* Keá-lôïi-sa-baøn: cuõng goïi laø keá-lôïi-sa-coå-na dòch laø tieàn soá (Taêng

Kyø Luaät - Quyeån thöù ba).

* + Tyø-caâu-la: dòch laø voâ sôû.
  + Caâu-ha-saát: coøn goïi laø Caâu-ha-tieâm dòch laø phoå.
  + Tu-ma-la: dòch laø haûo caáu (Quyeån saùu).
  + Maïn-traø-tieâm: dòch laø vieân (Quyeån möôøi saùu).
  + A-lôïi-da-taêng: cuõng goïi laø A-lôïi-da Taêng-giaø, dòch laø thính chuùng (Quyeån ba möôi).
  + Kyø ñeà sanh A-tyø-baùt-thi: baït-ñeà laø tuï. A-tyø-baùt-thi laø baát kieán (Quyeån boán möôi boán).
  + Thi nhaãn la-laïi-ni phaùp: cuõng goïi laø thöùc Xoa-ca-la-ni. Thöùc xoa laø hoïc, Ca-la laø khaû taùc. (Töù Phaàn Luaät - Quyeån möôøi laêm).
  + Man-eâ-ñaø-la: dòch laø ñaïi thieân chuû (Ñeä Tam Phaàn - Quyeån

moät).

* + Thi-xa ba tröôïng: cuõng goïi laø Thaéng-xaø-baø, dòch laø moäc (Ñeä Töû Phaàn - Quyeån thöù ba).
  + Ma-ha-la: dòch laø ñaïi (lôùn) (Quyeån ba).
  + Giaø-na UÙy-thieàn: dòch giaø-na laø haäu (daøy), UÙy-thieàn laø teân

nöôùc.

* + Da-xaù Toâ-man-na: Da-xaù dòch laø danh vaên (nghe danh), Toâ-

man-na laø yù toát (haûo yù).

* + Tam-phuø-ñaø: dòch laø haûo sanh.
  + Phuø-xaù-toâ: dòch laø khaû cuùng döôøng.
  + Toâ-a-di: dòch laø coâng sanh (Quyeån saùu).
  + Nhò-sai-ma: dòch laø baát nhaãn.
  + Caâu-xaù: coù nghóa laø Taïng.
  + A-mieãn-baø-ñaø: dòch laø hieáu bæ (Quyeån thöù taùm).
  + Duïc-ñaø-giaø: laø hoøa hôïp (luaät Di-sa-taéc - Quyeån moät).
  + Tyø-phuù-la: dòch laø quaûng ñaïi.
  + Öu-ba-ñaàu: dòch laø khôûi.
  + Öu-baø-xa dòch laø caän y chæ.
  + Öu-bæ-haïi: dòch laø caän lai.
  + A-haøm dòch laø laïc (vui) (Quyeån hai möôi hai).
  + Taéc-ñaø: luaät goïi laø taïp söï, dòch laø aám, cuõng goïi laø tu. (Luaät Thieän Kieán Tyø-baø-sa - Quyeån moät).
  + Baø-lôïi-baø-la: luaät goïi laø Tam Baûo Trí yeát-ma, dòch laø bieät truï.
  + Kieàn-ñaø-ba-lôïi-ba-la: Tö-kieán-ñaø laø aâm, Ba-lôïi-baø-la laø döïc tung(theo).
  + Caên-maâu La-ba-lôïi-da: cuõng goïi laø Caên-ma Maâu-la Ba-lôïi-da. Caên-ma laø nghieäp, maâu-la goïi laø caên, cuõng goïi laø boån, Ba-lôïi-da laø bæ.
  + Öông-quaät Ña-la: Öông-quaät dòch laø theå, Ña-la dòch laø thaéng.
  + Ni-ba-ña: dòch laø ñoïa laïc.
  + Tyø-ma-da: dòch laø ñieän.
  + Ty-ña-theá: cuõng goïi laø Ty-ña-só, dòch laø Vaõng tha maãu.
  + Xaùm-tyø-ñaø: dòch laø töø bieän.
  + Taêng-giaø: dòch laø chuùng.
  + Ñaâu-ca-tha: dòch laø nguyeät ngöõ.
  + Da-ma-ca: dòch laø song (ñoâi).
  + Baùt-xoa-böùc-ca-la: dòch laø sí thöông saéc (caùnh saéc xanh).
  + Phaân-na-kyø-ca: phaân-na laø maõn, kyø-ca laø daät: ñaày.
  + Tha-baït-thaäu: dòch laø truï xöù.
  + A-tyø-can-ña: luaät goïi laø tröôûng vaäy, dòch laø quaù (qua).
  + Tyø-ha-la: luaät goïi laø yù nghóa.
  + Cöu-saát-giaø-la-sa-la: dòch laø ñaûnh ñieän haäu.
  + Kieàn-thö: laø teân cuûa taát caû vaät.
  + Maâu-ñoâng-giaø-na-ñòa giaø: cuõng goïi laø Myõ-lyù-ñaèng-giaø-na-ñòa- giaø. Dòch Myõ-lyù-ñaèng-giaø dòch laø pha (?)(?).
  + Na-ñòa-giaø: laø thanh (nghe) (Quyeån ba).
  + Baø-löôïc-caên-na-la-y: cuõng goïi Baø-tyø Caên-laêng-na La-lôïi. Baø-tyø laø quaù, Caên-lang-na laø chæ, La-lôïi laø myõ.
  + Sa-laõng-caàu-xaõ dòch laø thaät thanh.
  + Phaïm quyû caàu xaû: laø doõng maõnh thanh.
  + Vò-xa-caàu-xaû: dòch laø nhuyeãn thanh.
  + Ñaøm-ma Taêng-giaø ni-da: laø öùng phaùp chuùng.
  + Ca-tö-na: dòch laø quang minh (Quyeån naêm).
  + Tu-ñaø-ni Tyø-ba-sa: Tu-ña-ni dòch laø haûo thaät. Tyø-baø-sa laø quaûng thuyeát.
  + A-ba-laâu-gia: luaät goïi laø tieåu tieåu, baïch tuyeàn (Quyeån thöù baûy).
  + Maïn-ñaø: dòch laø toái thaéng (Quyeån taùm).
  + Tö-ni-duï: dòch laø quaân nhôn.
  + Ma-sa-ca: dòch laø nguyeät.
  + Ca-lôïi sa-ban: cuõng goïi Thuyeát-lôïi-sa-ban. Dòch nhaát vuõ.
  + Ma-la: dòch laø hoa.
  + Ta-baït: cuõng goïi tha-tha-tha (?(?)(?) dòch laø höõu toäi.
  + Phuù-ban-na: dòch laø thaàn trieâu (sôùm).
  + Ha-ban-lan-nhaõ: dòch laø tha trung.
  + Chu-la: dòch laø thaâu (Quyeån thöù möôøi).
  + Baït-xaø: luaät goïi laø tî (traùnh).
  + Khuaát-ñaø-ca: dòch laø vi teá.
  + Tam -baït-ñaø: dòch laø tích ngoä (ngöõ).
  + Baït-ña: dòch laø quy taéc.
  + Ha-la: dòch laø thuû.
  + Tyø-baø lôïi-na: cuõng goïi laø Tyø-baït saùt-la dòch laø duïc thuyeát.
  + Cuø-ña: Cuø-ña-la teân moät vì sao.
  + Chu-la tyø-ña-la: cuõng goïi Chu-la tyø-ñaø-na dòch laø tieåu thoï (Quyeån möôøi laêm).
  + Ma-ha tyø-ña-la: Ma-ha ty-ña-na dòch laø ñaïi thoï.
  + Ca-la-ni: dòch laø khaû taùc.
  + Ñaàu-ma: dòch laø yeân: khoùi.
  + Caâu-dieäm-di kieàn ñoä: Caâu dieäm di laø teân nöôùc, kieàn ñoä laø tuï,

cuõng dòch laø aám (Quyeån möôøi taùm).

* + Chieâm-baø kieàn-ñoä: Chieâm baø laø teân nöôùc.
  + Ma-di: dòch laø höõu hoùa.
  + A-caâu-loâ-xa: dòch laø maï (maéng) (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån thöù taùm).
  + Caâu-loâ-xa: dòch laø hoaùn (goïi).
  + A-mieãn-saát: dòch laø hueä (aân) (Quyeån chín).
  + Tyø-thi: dòch laø noäi ñieän (Quyeån möôøi boán).
  + Ba-la-xa-ha: dòch laø haïi tha laïc (haïi caùi vui khaùc).
  + Baø-xa: dòch laø töï theä.
  + Baït-na: luaän goïi laø saéc taùnh (Quyeån möôøi baûy).
  + Ba-ñaø-lôïi: luaän goïi laø aâm traàm (Quyeån hai möôi moát).
  + A-la-baø: dòch laø baát ngöõ (Quyeån hai möôi baûy).
  + Ña-la -baø-la: ñaø la nghóa laø tö duy, baø la laø löïc (Quyeån boán möôi

saùu).

* Ca-laêng-gia-suùc: dòch laø teá hoaït.
* Ma-na: dòch laø yù.
* Ni-duy Quang-nhaõ-na-a tieân nhaõ: cuõng goïi laø Di-baø-tieân-nhaõ na-

ieân-nhaõ. Dòch: Di-baø-tieân-nhaõ laø phi töôûng, na-a-tieân-nhaõ laø phi phi töôûng (Quyeån ba).

* + A-la: dòch laø thuû (Quyeån moät).
  + Ba-sa: dòch laø töï taïi.
  + Kyø-la: dòch laø voâ thanh.
  + Öu-baø-lam: cuõng goïi laø Öu-baø-lam-baø. Luaän goïi laø nhieáp töông öng (Quyeån möôøi baûy).
  + Ñaâu-xaù: dòch laø khang (traáu) (Quyeån hai möôi).
  + Taêng-xaù-ma: dòch laø chí tòch.
  + Taùt-ba-xæ-la-tyø-tyû-laät-ña: cuõng goïi laø Taùt-ba laø nhaát thieát. Xæ-la laø xöù. Tyø la-hi laø baát taùc.
  + La-ma-na: dòch laø hyù (Tyø-baø-sa - Quyeån moät).
  + Ca-lam: Ca-lam-ma dòch laø haûo (Quyeån hai).
  + Tyø-ñaø-sö: dòch laø y töùc (Quyeån boán).
  + Taêng khö: dòch laø A (?).
  + Tyø-la-nhaõ: teân soâng (Quyeån baûy).
  + Giaø-di-ni: dòch laø khaû vaõng (Quyeån taùm).
  + Sa-la phuùc dieän: dòch laø baø-la teân moät loaïi caây (Quyeån chín).
  + Chi ñeà: dòch laø giaùc (Taïp A-tyø-ñaøm Taâm - Quyeån thöù möôøi).
  + Öu-baø baø-toá: dòch laø teá (teá ñoä) (Quyeån möôøi hai).
  + Tyø-ñaø tinh tuù töï thieân: Tyø-ñaø dòch laø Trí (Ñaïi Phöông Ñaúng Ñaïi Taäp Quyeån möôøi chín).
  + Ma-ni-baït-la thieân töï: cuõng goïi Ma-ni-baït-ñaø-la dòch laø chaâu hieàn (kinh Hieàn Ngu - Quyeån moät).
  + Cöøu-löu: dòch laø troïng (Quyeån boán).
  + Na-la-kyõ: dòch laø Na-la daõ nhôn. (Quyeån ba).
  + Loä-giaø-da-ñaø: dòch laø theá gian haønh (kinh Phaùp Hoa - Quyeån naêm).
  + Ba-lôïi-sö-ca-do-ñaêng: dòch laø song sanh (Quyeån saùu).
  + Na-baø-ma-lôïi-do-ñaêng: Na-baø-laø-taïp. Ma-lôïi laø hoa.
  + Cuø-ma-da: dòch laø ngöu maõ.
  + Xa-daï: kinh goïi laø hy voïng (Quyeån baûy).
  + A-ñòa a-xaø-daï: kinh dòch laø cöïc hy voïng.
  + Duïc-ña-ma-ni: duïc ña dòch laø töông öng, ma-ni laø maïn (lôøn, khoâng thaû).
  + Y-ni-dieân: dòch laø thöù thôøi (thöù: nhieàu) (Quyeån thöù taùm).
  + Taùt-hoøa-taùt: cuõng goïi laø Taùt-baø Taùt-ñoûa. Dòch laø nhaát thieát chuùng

sanh.

(kinh Quang Taùn - Quyeån thöù nhaát).

* Ca-lôïi tieân tröïc: Ca-lôïi dòch laø thôøi (kinh Ma-ñaéc-laëc-giaû - Quyeån

thöù nhaát).

* + A-san -ñeà cuõng goïi laø A-san-ñeà-ha, dòch laø voâ nghi (Quyeån thöù naêm).
  + Tyø-baêng-giaø: dòch laø voâ theå.
  + Na -lôïi-sang: Na-lôïi dòch laø laäu. (kinh Quaùn Phaät Tam muoäi - Quyeån thöù hai).

A-ñeå-da-ngöõ: dòch laø baát thaâu (Öu-baø-taéc Giôùi Kinh - Quyeån

boán).

* Tyø-baùt-la: cuõng goïi laø Tyø-baùt-ña-la, dòch laø voâ dieäp.
* Tyø-xaù-la: dòch laø quang.
* Giaø-la-tyø-la thanh: Giaø-la dòch laø só, Tyø-la dòch laø haûo.
* A-la-baø-giaø-na: dòch laø kham ngöï.
* Taêng-na: Taêng-na-ha, dòch laø khaûi (aùo daøy) (Quyeån ba).
* Y-Ùtö-ñaø: dòch laø öùc trí (Taäp Danh Soá Tam Thöøa - Quyeån moät).
* A-tyø-ñaø: dòch laø voâ trí.
* Ma-tyø-ñaø: dòch laø maït trí.
* Nhó dieãm: dòch laø khaû trí. (Phaät Sôû Haønh Taùn - Quyeån hai).
* La-ma: dòch laø hyù.
  + Toân ñaøo baát toân ñaøo: dòch laø khaû aùi, ñaïi khaû aùi (Quyeån thöù ba).
  + Caàu-ni caàu-na: dòch laø höõu coâng ñöùc coâng ñöùc.
  + Caùc thieáu quyeát ta: dòch laø baát haûo laõnh, cuõng goïi laø baát thaønh (Quyeån thöù naêm).
  + A-thoá: dòch laø nhaát traàn (Laêng Giaø A-baït-ña-la Thaät Kinh - Quyeån moät).
  + Xaù lôïi baø-sa: dòch laø phaàn töû.
  + Laïi-ñeà-ma-sa: dòch laø teá thanh.
  + Ma-sa-ñaø-na: dòch laø tieåu thí.
  + Ñaø-ma-la: dòch laø vaät.
  + Baø-la: Töù vuõ.
  + Ba-la-di-laâu: ba-la: töù vuõ. Di laâu laø teân nuùi.
  + Tu-ñaø baøn-na: dòch laø tònh laâm.
  + Ñaø-la Thích-ca: dòch laø Maêng trì (Quyeån boán).
  + Baát-xaø-ñaø-la: dòch laø phaù thaønh.
  + Giaø-ca-hoøa: kinh goïi laø baïch höõu.
  + Theá danh-la: kinh goïi laø Töông ñaïo (kinh Duy-ma-caät - Quyeån

moät).

moät).

* Tam baït chí: kinh goïi laø sôû bình ñaúng.
* A-leâ-ha: kinh goïi laø saùt taëc. (kinh Toïa Thieàn Tam-muoäi - Quyeån
* Tyø-xæ: kinh goïi laø Tyø-ñòa-da cuõng goïi laø minh.
* Giaø-la-na: kinh goïi laø Thieän minh, dòch laø ñoäng.
* Tam-baøn-na: kinh goïi laø maõn, dòch ra laø cuï (ñaày ñuû).
* Ñaàu-baø-giaø-baø: cuõng goïi laø Phaät Ñaàu-baø-giaø-baø. Kinh goïi laøsaân

nöõ caên, dòch laø giaùc coâng ñöùc.

* + A-soa-maït: kinh goïi laø voâ taän yù (Soa-maït Kinh - Quyeån ba).
  + Caên-baø-ma-thoá: dòch laø Thieân nhôn (kinh Ñaïi Thoâng Phöông Quaûng Saùm Hoái Dieät Toäi - Quyeån haï).
  + Taêng kyø vaät: dòch laø ñaïi chuùng.
  + A-laâu-na: dòch laø hieåu (saùng) (Trung Boån Khôûi Kinh - Quyeån

moät).

* + AÅu-ha-sa: cuõng goïi laø Uaát-baø-sa. Kinh goïi laø minh khai tích, dòch

laø minh (A-xaø-theá Vöông Kinh - Quyeån thöôïng).

* + Tyø-loâ-giaù-na: dòch laø chuûng chuûng quang (kinh Hieän Taïi Phaät Danh - Quyeån moät).
  + Nhôn-ñaø-la-ca-la: dòch laø thieân chuû thôøi (Quyeån thöù hai).
  + Maâu-sa-la: dòch laø ñoäng.
  + Sa-hoâ-baùt-ñeå-uaát-baø-ñaø: Sa-hoâ laø naêng nhaãn, Baùt-ñeå laø chuû, Uaát-ba-ñaø laø khôûi.
  + Ma-ñaàu-la-lai: laø teân nöôùc (kinh Phaùp coå).
  + Ca-da-lôïi: dòch laø taùnh (hoï), (Quyeån haï).
  + Tam-ngöu-xaø: dòch laø Bieán hæ (Di-laëc Boån Nguyeân Ñaõi Thôøi Thaønh Phaät Kinh).
  + Tyø-ngöu-xaø: dòch laø chuûng chuûng thôøi.
  + Tyø-xaù-giaø-ñaït: dòch laø tinh (sao).
  + Xaù-baø-ñeá cuõng goïi Thi-la-baø-ñeå, dòch laø teân nöôùc.
  + Ba-la-ngöu-xaø: dòch laø bæ thoaùt (thoaùt khoûi kia).
  + Tyø-xaù-ñaø: dòch laø chaùnh tröïc.
  + Tyø-ma-ñeá: dòch laø nghi.
  + Ha-saát-ngöu-la: dòch laø phaù doõng.
  + Baø-xaù Taêng-giaø-ma: Baù-xaù dòch laø truï xöù, Taêng-giaø-ma dòch laø phuøng trò.
  + A-baø-thaâu: dòch laø voâ bieân.
  + Baø-xaø-na: dòch laø thaéng heä (daây buoäc).
  + Nhö-xaù-kieät-muïc: cuõng goïi An-giaø-la muïc khöù, dòch laø haûi dieän (kinh baøo thai).
  + Tu-sa-ni: cuõng goïi laø ma sa ni, dòch laø tröng gian. (kinh Thaäp Nhò Ñaàu Ñaø).
  + Da-sa-ñaø-lôïi: laø ñaïi danh vaên.
  + Öu-tyû: dòch laø ñòa (kinh Phaät Thaàn Löïc Cöùu Tröôûng Giaû Trôû).
  + Voâ-tha-kyø: dòch laø hoan hyû.
  + Hoaøn-na-cöu-laâu: cuõng goïi laø Baø-na cöu-laâu. Baø-na: dòch laø laâm.

Cöøu-laâu dòch laø taùc. (kinh Boà-taùt Thoï Trai).

* + Ñaø-voâ-ñaø: dòch laø hoan hyû.
  + Ñaøm-voâ-ca: cuõng goïi Ñaøm-ma-ca, dòch laø laïc.
  + A-duy-laâu-thi-lôïi: cuõng goïi A-lôïi-da-thi-lôïi, dòch laø thaùnh caùo.
  + Ñaø-laâu-ñaøn-na: Ñaø-laâu dòch laø moäc, ñaøn-na dòch laø thi.
  + Thuû-laêng: cuõng goïi laø Thuû-laêng-giaø thaïnh. Dòch laø doõng.
  + Tu-ma-ñeà: cuõng goïi Tu Tam-ma-ñeà. Dòch laø haûo vaäy. Tam-ma- ñeà laø nhaát taâm.
  + Caâu-laâu-ñaøn: cuõng goïi laø Caâu-laâu-ñaøn-na. Caâu-laâu laø taùc. Ñaøn- na laø thi.
  + Ma-ha-dieãn tam baïch chí: cuõng goïi laø Ma-ha-da-na tam baït chí. Dòch Ma-ha-da-na laø ñaïi quaû, Tam baït chí laø cuï. (kinh Ban Chu Tam muoäi).
  + Tyø-thi-taát: Tyø-ni-da-taùt-ñoûa. Dòch Tyø-ni-da laø giaùo hoùa, Taùt-ñoûa laø chuùng sanh. (Quaùn Hö Khoâng Taïng Boà-taùt Kinh).
  + A-di-lôïi chuùng: cuõng goïi laø A-lôïi-da. Dòch laø Thaùnh (kinh Thieân Maïng Quaù).
  + Taùt-la-moäc: dòch laø sanh (caây sam) (Tieån Duï Kinh).
  + Ña-la-moäc: dòch laø troïng.
  + Xaù-la-moäc: dòch laø quaûng.
  + La-nga-lôïi-moäc: cuõng goïi laø Da-giaø-lôïi. Dòch laø caùnh.
  + Ba-la: dòch laø löïc.
  + Na-la: dòch laø hoaïch (ñöôïc).
  + Baùt-hoøa-la: dòch laø nhuaän (Ñaïo Thoï Kinh).
  + Taát-chö-caùc: cuõng goïi laø Taùt-lôïi-da-loä-ca. Dòch laø laïc theá gian. (kinh Taân Tueá).
  + Ma-ha-ba-la hoäi: dòch laø ñaïi hoä.
  + Nam-moâ Phaät-taùt: cuõng goïi Nam voâ Phaät-ñaø-taùt-traø. Nam-moâ Phaät-ñaø: quy giaùc. Taùt-traø: laø thaät.

(Kinh Nguõ Baù Ñeä Töû Töï Thuyeát Boån Khôûi Binh).

* + Nam-moâ Ñaøm-taùt: cuõng goïi laø Nam-moâ kieán-ma taùt-traø, dòch laø quy phaùp thaät.
  + Nam-moâ taêng-taùt: cuõng goïi Nam-moâ Taêng-giaø taùt-traø, dòch laø quy chuùng thaät.
  + Baø-la-baø ñeå: dòch laø ñoä bæ (bôø kia).
  + Ma-baø-lôïi: dòch laø baát hoaïch.
  + Hoaèng-ñaàu ma- ñeà: teân soâng.
  + Nam-moâ phaïm-taùt: cuõng goïi laø Nam-moâ phaïm-ma-taùt-ñeå-da. Nam-moâ dòch laø quy phaïn, na laø tònh. Taùt-ñeå-da laø thaät.
  + Nam-moâ Thích-taùt: cuõng goïi laø Nam-moâ Thích-ca da-taùt-ñoûa. Nam-moâ laø quy, Thích-ca daï laø hoï, taùt-ñoûa laø chuùng sanh.
  + Ba-cö-ñeá: cuõng goïi laø Ba-la kyù-lôïi-ñeå. Ba-la laø sô (ban ñaàu).

Kyù-lôïi-ñeá laø nghieäp.

* + Öu-laâu-khö: teân moät vò tieân nhôn (Thaønh Thaät Luaän - Quyeån

hai).

tònh).

* Ca-maëc: cuõng goïi laø Ca-ma phaàn, dòch laø yù laïc.
* A-tyø la-laõm: truyeän goïi laø taâm hyû.
* Giaø-cö-la: goïi laø töû hôïp.
* Caàu-ha-luõ-xa: truyeän goïi laø Nghieâm thaïch thaát (nhaø ñaù nghieâm
* Ca-dieân: truyeän goïi laø nhaát tình nhaäp.

hai).

* Ñaø-ly-la: truyeän goïi laø sôn coác gian (nhaø nuùi).
* Baø-löu-na: truyeän goïi laø tinh thaàn (ngoâi sao).
* A-giaø-baø-traø: truyeän goïi laø ñeä nhaát.
* Baát-ca-la: teân moät loaïi hoa sen (Quyeån boán).
* Baø-na-baø-sa: dòch laø laâm truï.
* Ba-ca-la: dòch laø ñoä bæ ngaïn.
* Kieàn-nhaõ: dòch laø thaûo soá.
* Ñaïi-ban-chu-saét-ñaøn: dòch laø hieåu (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån

■